

TÊN TỔ CHỨC  
ORGANIZATION NAME

Số: 99/2026/CV-LBM  
No.: 99/2026/CV-LBM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Lâm Đồng, ngày 05 tháng 05 năm 2026  
Lam Dong, day 05 month 05 year 2026

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH  
NGHIỆP/GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG/GIẤY PHÉP HOẠT  
ĐỘNG**

**CHANGE IN CERTIFICATE OF BUSINESS REGISTRATION/LICENSE OF  
ESTABLISHMENT AND OPERATION/LICENSE OF OPERATION**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà  
Nội/ Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt  
động/Giấy phép hoạt động số 5800391633 ngày 04/05/2026, do (cơ quan) sở tài chính  
tỉnh Lâm Đồng cấp, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng  
ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy phép hoạt động/ giấy xác nhận  
về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty chúng tôi như sau:

*Pursuant to the Certificate of Business Registration/License for Establishment and  
Operation/License for Operation No. 5800391633 dated 04/05/2026, issued by the  
Department of Finance of Lam Dong province, we respectfully announce the change of  
the Certificate of Business Registration/License for Establishment and Operation/License  
for Operation/Certificate of Change in Business Registration Content of our Company as  
follows:*

- Tên tổ chức/Name of organization : Công ty Cổ phần khoáng sản và VLXD Lâm  
Đồng / Lam Dong Mineral and building Material Joint stock Company
- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code: LBM
- Địa chỉ/Address: 87 phù đồng thiên vương, phường lâm viên - đà lạt, lâm đồng /  
87 Phu Dong Thien Vuong, Lam Vien Ward - Da Lat, Lam Dong
- Điện thoại liên hệ/Tel.: 02633.832.511 Fax:
- E-mail:
- Website: lbm-vn.vn

1. Thông tin trước khi thay đổi/*Information before change*:
2. Thông tin sau khi thay đổi/*Information after change*
3. Lý do thay đổi (nếu có)/*Reason for change (if any)*: thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/ *change business registration content*
4. Ngày có hiệu lực/*Effective date*: 04/05/2026
5. Ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy phép hoạt động/Giấy xác nhận/ *Receipt date of new certificate of business registration/license of establishment and operation/license of operation/ Certificate* : 05/05/2026
6. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 05/05/2026 /*This information was published on the company's website on 05/05/2026 (date)*

**Tài liệu đính kèm/Attached documents:**

Giấy phép hoạt động mới  
*New Certificate/License*

**Đại diện tổ chức**

**Organization representative**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

*Legal representative/ Person authorized to disclose information  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)*

*(Signature, full name, position, and seal)*

**TL. TỔNG GIÁM ĐỐC  
KẾ TOÁN TRƯỞNG**



*Lê Nam Đồng*

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**Mã số doanh nghiệp: 5800391633**

*Đăng ký lần đầu: ngày 28 tháng 05 năm 2003*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 19, ngày 04 tháng 05 năm 2026*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ  
VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG**

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **LAMDONG MINERALS AND BUILDING  
MATERIALS JOIN STOCK COMPANY**

Tên công ty viết tắt: **LBM**

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Số 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường Lâm Viên - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt  
Nam*

Điện thoại: *02633 832511 - 828127 - 825549*

Số Fax: *02633 830142*

Thư điện tử: *lbm@lbm-vn.vn*

Website: *https://lbm-vn.vn*

**3. Vốn điều lệ: 400.000.000.000 đồng.**

*Bằng chữ: Bốn trăm tỷ đồng*

Mệnh giá cổ phần: **10.000 đồng**

Tổng số cổ phần: **40.000.000**

**4. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* **Họ, chữ đệm và tên: LÊ ĐÌNH HIỀN**

Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *07/04/1964*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số định danh cá nhân: *034064023979*

Chức danh: **Chủ tịch hội đồng quản trị**

Địa chỉ liên lạc: *Số 70, Pasteur, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt  
Nam*

\* **Họ, chữ đệm và tên: LÊ CAO QUANG**

Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *22/02/1981*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số định danh cá nhân: *056081001168*

Chức danh: **Tổng giám đốc**

Địa chỉ liên lạc: *Số nhà 33 Vạn Hạnh, Phường Lâm Viên - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng,  
Việt Nam*

\* Họ, chữ đệm và tên: NGUYỄN QUANG DUYỆT

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 02/02/1979

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 042079003677

Chức danh: Phó Tổng giám đốc

Địa chỉ liên lạc: Thửa 1228, TBD 7, Phường Lâm Viên - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



*Trần Loan Anh*



Lâm Đồng, ngày 04 tháng 05 năm 2026

Số:



## GIẤY XÁC NHẬN

### Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH: Tỉnh Lâm Đồng

Địa chỉ trụ sở: Số 36, Trần Phú, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng,  
Việt Nam

Điện thoại: 02633532268-0263 3827165 Số Fax:  
02633834806

Thư điện tử: [dkkd.skh@lamdong.gov.vn](mailto:dkkd.skh@lamdong.gov.vn) Website:

#### Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU  
XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Mã số doanh nghiệp: 5800391633

**Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh.**

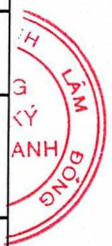
Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
2	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
3	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
4	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
5	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
6	Xây dựng nhà để ở	4101
7	Xây dựng nhà không để ở	4102
8	Phá dỡ	4311
9	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
10	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ dịch vụ nổ mìn).	4312
11	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
12	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
13	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
14	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225



STT	Tên ngành	Mã ngành
15	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng).	6810
16	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không, cảng biển)	5224
17	Cho thuê xe có động cơ	7710
18	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
19	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
20	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ (loại trừ chế biến gỗ tròn, gỗ rừng tự nhiên)	1610
21	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
22	Sản xuất đồ gỗ xây dựng Chi tiết: Sản xuất đồ gỗ chủ yếu dùng trong ngành xây dựng.	1622
23	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự.	4649
24	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673(Chính)
25	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác đất san lấp, vật liệu san lấp.	0899
26	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4759
27	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Trừ dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp Giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải (gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá).	7120
28	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ	3101

STT	Tên ngành	Mã ngành
29	<p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Đánh giá chứng nhận sản phẩm hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; Chứng nhận hệ thống quản lý phù hợp tiêu chuẩn, giám định thương mại; Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.</p> <p>(Trừ dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp Giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải (gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá).</p>	7499
30	<p>Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Sản xuất bê tông nhựa nóng.</p>	2399
31	<p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Bán buôn bê tông nhựa nóng.</p>	4679
32	<p>Xây dựng công trình đường bộ</p> <p>Chi tiết: Thi công, thăm, trải bê tông nhựa nóng, tưới nhựa đường; thi công mặt đường giao thông đường bộ.</p>	4212
33	<p>(Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với các ngành nghề có điều kiện.)</p>	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam



**Thông tin đăng ký thuế:**

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	<p>Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc):  Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): LÊ CAO QUANG  Điện thoại: 0918012778</p>
2	<p>Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:  Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: LÊ NAM ĐỒNG  Điện thoại: 0902720202</p>

3	Địa chỉ nhận thông báo thuế: Số 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường Lâm Viên - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đông, Việt Nam Điện thoại: 063832511 - 828127 - 825549 Fax: 063830142 Email: lbm@lbm-vn.vn
4	Hình thức hạch toán: Hạch toán độc lập
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày 1/1 đến ngày 31/12
6	Tổng số lao động: 578
7	Phương pháp tính thuế GTGT: Khấu trừ

**Nơi nhận:**

-CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN  
VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM  
ĐÔNG . Địa chỉ:Số 87 Phù Đổng Thiên  
Vương, Phường Lâm Viên - Đà Lạt, Tỉnh  
Lâm Đông, Việt Nam

-.....;

- Lưu: Nguyễn Đồng Tân.....

**KT.TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



*Trần Loan Anh*



## BUSINESS REGISTRATION CERTIFICATE

### JOINT STOCK COMPANY

Enterprise code: 5800391633

First registration: May 28, 2003

19th amendment registration: May 04, 2026

#### 1. Name of company

Name of company in Vietnamese: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Name of company in foreign language: LAMDONG MINERALS AND BUILDING MATERIALS JOIN STOCK COMPANY

Abbreviated name: LBM

#### 2. Head office address

*No. 87 Phu Dong Thien Vuong, Lam Vien - Da Lat Ward, Lam Dong Province, Vietnam*

Phone: 02633 832511 - 828127 – 825549

Fax number: 02633 830142

Email: [lbm@lbm-vn.vn](mailto:lbm@lbm-vn.vn)

Website: <https://lbm-vn.vn>

#### 3. Charter capital: 400.000.000.000 VND.

*In words: Four hundred billion VND*

Par value of one share: 10.000 VND

Total number of shares: 40.000.000

#### 4. Legal representative of the company

\* Full name: LE DINH HIEN

Gender: *Male*

Date of birth: *April 07, 1964*

Nationality: *Vietnamese*

Personal identification number: 034064023979

Position: Chairman of the board of directors

Address: *No. 70 Pasteur, Xuan Huong - Da Lat Ward, Lam Dong Province, Vietnam*

\* Full name: LE CAO QUANG

Gender: *Male*

Date of birth: *February 22, 1981*

Nationality: *Vietnamese*

Personal identification number: *056081001168*

Position: *General Director*

Address: *No. 33 Van Hanh, Lam Vien - Da Lat Ward, Lam Dong Province, Vietnam*

\* Full name: NGUYEN QUANG DUYET

Gender: *Male*

Date of birth: *February 02, 1979*

Nationality: *Vietnamese*

Personal identification number: *042079003677*

Position: *Deputy General Director*

Address: *Lot 1228, Map sheet 7, Lam Vien - Da Lat Ward, Lam Dong Province, Vietnam*

**SIGN ON BEHALF OF THE  
DEPARTMENT HEAD**

**DEPUTY DEPARTMENT HEAD**

**Tran Loan Anh**

**BUSINESS REGISTRATION OFFICE****Independence - Freedom – Happiness**

Số:

*Lam Dong, May 04, 2026*

22650/26



**CERTIFICATE OF CONFIRMATION**  
**Regarding changing the content of business registration**

BUSINESS REGISTRATION OFFICE: Lam Dong Province

Head office address: *No. 36 Tran Phu, Xuan Huong - Da Lat Ward, Lam Dong Province, Vietnam*

Phone: 02633532268-0263 3827165

Fax number:

Email: [dkkd.skh@lamdong.gov.vn](mailto:dkkd.skh@lamdong.gov.vn)

Website:

Name of company: LAMDONG MINERALS AND BUILDING MATERIALS JOIN STOCK COMPANY

Enterprise code: 5800391633

Notified changes in business registration content to the business registration office

Enterprise information has been updated into the National Business Registration Information System as follows:

No	Business line	Code
1	Quarrying of stone, sand, gravel, and clay	0810
2	Manufacture of refractory products	2391
3	Manufacture of construction materials from clay	2392
4	Manufacture of other porcelain and ceramic products	2393
5	Manufacture of concrete and products of concrete, cement and plaster	2395
6	Construction of residential buildings	4101
7	Construction of non-residential buildings	4102
8	Demolition	4311
9	Other specialized construction activities	4390
10	Site preparation. Excluding blasting services	4312
11	Freight transport by road	4933
12	Building completion and finishing	4330
13	Warehousing and storage	5210
14	Service activities incidental to land transportation	5225
15	Real estate activities with own or leased property. Excluding investment in the construction of cemetery and graveyard	6810

	infrastructure for the purpose of transferring land use rights associated with such infrastructure	
16	Cargo handling. (Excluding cargo handling at airports and seaports)	5224
17	Renting and leasing of motor vehicles	7710
18	Renting and leasing of other machinery, equipment and tangible goods without an operator	7730
19	Silviculture and other forestry activities	0210
20	Sawmilling, planing, and preservation of wood (Excluding the processing of roundwood and natural forest timber)	1610
21	Manufacture of veneer sheets and wood-based panels	1621
22	Manufacture of builders' carpentry and joinery. Details: Manufacture of wooden products primarily used in the construction industry	1622
23	Wholesale of other household goods. Details: Wholesale of beds, wardrobes, tables, chairs, and similar furniture	4649
24	Wholesale of construction materials and other installation equipment	4673 (Main)
25	Other mining and quarrying not elsewhere classified. Detail: Extraction of landfill and backfilling materials.	0899
26	Retail sale of electrical household appliances, beds, wardrobes, tables, chairs and similar furniture, lighting equipment and other household articles not elsewhere classified. Details: Retail sale of beds, wardrobes, tables, chairs and similar furniture.	4759
27	Technical testing and analysis. (Excluding: inspection (examination, testing) and certification services for transport vehicles (including systems, assemblies, equipment, and components thereof); inspection and certification services for technical safety and environmental protection for specialized vehicles and equipment, containers, and packaging for dangerous goods used in transportation; inspection and certification services for technical safety and environmental protection for offshore oil and gas exploration, exploitation, and transportation vehicles and equipment; technical inspection of occupational safety for machinery and equipment with strict occupational safety requirements installed on transport vehicles and on offshore oil and gas exploration, exploitation, and transportation vehicles and equipment; registration and inspection services for fishing vessels).	7120
28	Manufacture of beds, wardrobes, tables, and chairs made of wood.	3101
29	Other professional, scientific, and technological activities not elsewhere classified. Detail: Assessment and certification of product and goods conformity with standards and technical regulations;	7499

	Certification of management system conformity with standards; Commercial inspection; Verification, calibration, and testing of measuring instruments and standards. (Excluding: inspection (examination, testing) and certification services for transport vehicles (including systems, assemblies, equipment, and components thereof); inspection and certification services for technical safety and environmental protection for specialized vehicles and equipment, containers, and packaging for dangerous goods used in transportation; inspection and certification services for technical safety and environmental protection for offshore oil and gas exploration, exploitation, and transportation vehicles and equipment; technical inspection of occupational safety for machinery and equipment with strict occupational safety requirements installed on transport vehicles and on offshore oil and gas exploration, exploitation, and transportation vehicles and equipment; registration and inspection services for fishing vessels).	
30	Manufacture of other non-metallic mineral products not elsewhere classified. Detail: Manufacture of hot-mix asphalt.	2399
31	Other specialized wholesale not elsewhere classified. Detail: Wholesale of hot-mix asphalt	4679
32	Construction of road and highway. Detail: Construction, paving, and laying of hot-mix asphalt, bitumen spraying; construction of road surfaces.	4212
33	(The enterprise must strictly comply with legal regulations regarding land, construction, fire prevention and fighting, environmental protection, other current statutory provisions, and business conditions for conditional sectors).	Uncoded industry

### Tax Registration Information:

NO.	Tax Registration Indicators
1	Information about the Director (General Director): Full name Director (General Director): LE CAO QUANG Phone: 0918012778
2	Information about the Chief Accountant/Accounting Manager: Full name Chief Accountant/Accounting Manager: LE NAM DONG Phone: 0902720202
3	Tax Notice Address: <i>No. 87 Phu Dong Thien Vuong, Lam Vien - Da Lat Ward, Lam Dong Province, Vietnam</i> Phone: 02633832511 - 828127 – 825549 Fax number: 02633 830142 Email: <i>lbm@lbm-vn.vn</i>
4	Accounting form: <i>Independent accounting</i>

5	Fiscal year: Begins on January 1 and ends on December 31
6	Total number of laborers: 578
7	VAT calculation method: Deductible

***Recipients:***

- LAMDONG MINERALS AND BUILDING MATERIALS JOIN STOCK COMPANY,  
Address: No. 87 Phu Dong Thien Vuong, Lam Vien - Da Lat Ward, Lam Dong Province, Vietnam
- .....
- Archived: Nguyen Dong Tan...

**SIGN ON BEHALF OF THE  
DEPARTMENT HEAD  
DEPUTY DEPARTMENT HEAD**

**Tran Loan Anh**